

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Cường

Ông Nguyễn Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân-Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức Th1, sinh ngày: 26-4-1984, tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: tổ 40, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị B; có 02 con; tiền án: ngày 04-01-2024, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 08-12-2024 chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27-9-2012, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 31-8-2015 chấp hành xong toàn bộ bản án; ngày 30-11-2023 bị Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) về hành vi gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe; ngày 01-12-2023 đã nộp đủ tiền phạt; bị tạm giữ ngày 14-12-2024, bị tạm giam ngày 23-12-2024, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

2. Nguyễn Thanh Th2, sinh ngày: 21-01-1997, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 3, khu 7, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được tên bố; con bà Nguyễn Thị Thanh H; tiền án: ngày 24-9-2023, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”; ngày 28-9-2024 chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20-02-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; ngày 07-01-2021 chấp hành xong toàn bộ bản án; bị tạm giữ ngày 14-12-2024, bị tạm giam ngày 23-12-2024, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Bùi Văn Th3 và anh Hoàng Minh Th4 (đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Th2 và Vũ Đức Th quen biết nhau trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam T. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, Th2 và Th1 vẫn liên lạc với nhau và đều sử dụng ma túy đá. Do không có công việc ổn định nên Th2 nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 14-12-2024, Th2 gọi điện cho Th1 hỏi chỗ bán ma túy đá. Th1 nói có sẵn ma túy đá, nếu muốn mua thì đến nhà Th1, Th2 đồng ý. Sau đó, Th2 đi đến cửa nhà Th1 ở ngã tư H1 thuộc tổ 40, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh gặp và mua của Th 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, Th1 đưa lại cho Th2 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu tím chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Th2 giấu vào vỏ bao thuốc lá Caravel rồi cầm đi tìm người mua để bán với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th2 đi đến đoạn đường gần chung cư Bim thuộc tổ 8C, khu 3, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu tại tay trái của Th2 đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá Caravel bên trong có 01 gói giấy vệ sinh đựng 01 đoạn ống hút nhựa màu tím được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1), ngoài ra còn thu giữ của Th2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, có gắn sim số 0878.845.555. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đức Th1 và tạm giữ của Th1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0362.510.760. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đức Th1, thu giữ: 01 gói giấy vệ sinh, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng được hàn kín 02 đầu có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M2) tại hành lang tầng 2 gần phòng ngủ của Th; số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn

đồng); 01 chiếc kéo kim loại màu trắng; 10 đoạn ống hút nhựa có nhiều màu sắc và 01 bật lửa ga màu đỏ tại ngăn kéo thứ 02 tủ quần áo sát tường.

Tại kết luận giám định số 1881/KL-KTHS ngày 18-12-2024, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng như sau: M1: 0,209 gam (*vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh Th2*); M2: 0,253 gam (*vật chứng thu giữ của Vũ Đức Th1 trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th*).

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh Th2 và Vũ Đức Th1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, Th1 khai: khoảng 10 giờ ngày 14-12-2024, Th1 đi ra khu vực ngã tư H1, thành phố H gặp và mua của 01 đàn ông tự giới thiệu tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 ống hút nhựa màu vàng chứa ma túy đá với giá 700.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*). Sau đó, Th1 mang ma túy về lấy một ít để sử dụng, số còn lại Th1 cho vào 02 đoạn ống hút nhựa để bán, Th1 đã bán cho Th2 một đoạn ống nhựa ma túy, ống còn lại mục đích để bán; đây là lần đầu Th1 bán trái phép chất ma túy cho Th2.

Tại Cáo trạng số 1801/CT-VKSHL ngày 28-02-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Vũ Đức Th1 và Nguyễn Thanh Th2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Đức Th1 và Nguyễn Thanh Th2, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Th1, Th2 mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày 14-12-2024 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do các bị cáo Th1, Th2 đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về các biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 0,37 gam (*không phải ba bảy gam*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 (*mười*) đoạn ống hút nhựa; 01 (*một*) kéo kim loại; 01 (*một*) bật lửa ga; 01 (*một*) sim số 0878.845.555 thu giữ của bị cáo Th2 và 01 (*một*) sim số 0362.510.760 thu giữ của bị cáo Th1. Tịch thu của bị cáo Th2 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím (kiểu dáng Iphone 14 Promax) nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu của bị cáo Th1 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng (kiểu dáng Iphone 6) và số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) do Th1 bán trái phép ma túy cho bị cáo Th2 vào ngày 14-12-2024 mà có nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo Th1 số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo Th1 và Th2 thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật; các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Bị cáo Th1 nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi mua bán ma túy của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời, nuôi mẹ già và con nhỏ.

Bị cáo Th2 nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi mua bán ma túy của bị cáo là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức Th1 và Nguyễn Thanh Th2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: những người chứng kiến là ông Bùi Văn Th3 và anh Hoàng Minh Th4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Th3 và anh Th4 là phù hợp với quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo Vũ Đức Th1 và Nguyễn Thanh Th2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Bùi Văn Th3, anh Hoàng Minh Th4 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Th2; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của bị cáo Th2; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Th1; biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Th1; biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Th1; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của bị cáo Th1; biên bản thu thập dữ liệu điện tử từ điện thoại của bị cáo Th1; biên bản nhận dạng của bị cáo Th1 và kết luận giám định số 1881/KL-KTHS ngày 18-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: khoảng 11 giờ ngày 14-12-2024, tại chỗ ở của mình thuộc tổ 40, khu 4, phường H1, thành phố

H, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đức Th1 đã có hành vi bán trái phép 0,209 gam (*không thấy hai không chín gam*) ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thanh Th2 với giá 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th1 vào hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện Th1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,253 gam (*không thấy hai năm ba gam*) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường thuộc tổ 8C, khu 3, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thanh Th2 có hành vi tàng trữ trái phép 0,209 gam (*không thấy hai không chín gam*) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị Cơ quan Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Th1 và Th2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, giúp sức cho những người buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm thiệt hại về kinh tế của nhiều gia đình, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật mua ma túy về bán trái phép. Hành vi của các bị cáo Th1, Th2 đã cấu thành “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 1801/CT-VKSHL ngày 28-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đối với các bị cáo Th1, Th2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo phạm tội độc lập, không có yếu tố xác định các bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 04-01-2024, bị cáo Th1 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; ngày 08-12-2024 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 24-9-2023, bị cáo Th2 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”; ngày 28-9-2024 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. Các bị cáo Th1 và Th2 đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th1, Th2 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo Th1 và Th2 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo Th1 có bố đẻ là người có công với Cách mạng, còn bị cáo Th2 có ông ngoại là người có công với Cách mạng. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th1 và Th2 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nhân thân: các bị cáo Th1 và Th2 đều có nhân thân xấu. Ngày 27-9-2012, bị cáo Th1 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; ngày 30-11-2023 bị cáo Th1 bị Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*) về hành vi gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe. Ngày 20-02-2020, bị cáo Th2 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[5] Về hình phạt chính: sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo Th1 và Th2, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Th1 không những đã bán trái phép 0,209 gam (*không phải hai không chín gam*) ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Th2, mà bị cáo còn tàng trữ 0,253 gam (*không phải hai năm ba gam*) ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán. Ngoài ra, bị cáo Th1 còn có nhân thân xấu hơn bị cáo Th2. Do đó, hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo Th1 cần nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Th2. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Th1 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối đa mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo và cách ly bị cáo Th2 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định ở mức tối thiểu mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, như vậy mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Th1 và Th2 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt từ 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đến 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay các bị cáo Th1 và Th2 đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, các bị cáo cũng không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,37 gam (*không phải ba bảy gam*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định: là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 10 (*mười*) đoạn ống hút nhựa; 01 (*một*) kéo kim loại; 01 (*một*) bật lửa ga: là công cụ mà bị cáo Th1 sử dụng để chia nhỏ và hàn kín các đoạn ống hút

chứa ma túy đá để bán, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím (kiểu dáng Iphone 14 Promax) là tài sản hợp pháp của bị cáo Th2, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng (kiểu dáng Iphone 6) là tài sản hợp pháp của bị cáo Th1, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) sim số 0878.845.555 thu giữ của bị cáo Th2 và 01 (một) sim số 0362.510.760 thu giữ của bị cáo Th1 đều không có giá trị, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 950.000 đồng (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Th1, trong đó có: 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) do Th1 bán ma túy cho bị cáo Th2 vào ngày 14-12-2024 mà có, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu của bị cáo Th số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước. Còn lại số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tài sản hợp pháp của bị cáo Th1, do bị cáo lao động hợp pháp mà có nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại số tiền này cho bị cáo Th.

[8] Đối với người đàn ông tên T mà bị cáo Th1 khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[9] Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H nâng cao việc giám sát, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xung quanh ngã tư phường H1; tăng cường quản lý đối với những người sử dụng ma túy, người có tiền án, tiền sự; đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội.

[10] Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H tăng cường quản lý đối với những người sử dụng ma túy, người có tiền án, tiền sự; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội.

[11] Về án phí: các bị cáo Th1, Th2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: các bị cáo Th1 và Th2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Th1 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2024 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th2 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2024 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 0,37 gam (*không thấy ba bảy gam*) Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 (*mười*) đoạn ống hút nhựa; 01 (*một*) kéo kim loại; 01 (*một*) bật lửa ga; 01 (*một*) sim số 0878.845.555 của bị cáo Nguyễn Thanh Th2 và 01 (*một*) sim số 0362.510.760 của bị cáo Vũ Đức Th1. Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thanh Th2 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím (kiểu dáng Iphone 14 Promax) và tịch thu của bị cáo Vũ Đức Th1 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng (kiểu dáng Iphone 6) nộp ngân sách Nhà nước (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127/BB-THA ngày 26-02-2025 giữa Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

Tịch thu của bị cáo Vũ Đức Th1 số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) do Th1 bán trái phép ma túy cho bị cáo Th2 vào ngày 14-12-2024 mà có nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo Th1 số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*); theo biên bản giao nhận tài sản số 198/2024/BBBG-CQCSĐTCA TP HL ngày 30-12-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H và Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vũ Đức Th1 và Nguyễn Thanh Th2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Th1 và Th2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Ninh (PC10);
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H1;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga